TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T X N, sinh năm: ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh L Đ K sinh năm: ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị T X N trình bày:

Chị N và anh K được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2016, nhưng có đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/5/2017, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh K thường xuyên đánh đập chị N, bố mẹ chồng cũng thường xuyên chửi và đuổi chị N ra khỏi nhà, anh K không quan tâm đến chị N, khi chị N ốm đau thì anh K cũng không quan tâm, một mình chị tự kiếm tiền lo cho bản thân, anh K còn thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không chung thủy với chị. Hiện tại anh chị đã ly thân nhau, thời gian ly thân anh K cũng có hành vi đánh chị N nếu gặp chị ngoài đường. Đến nay chị N không còn tình cảm với anh K nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung, tên là L B Đ, sinh ngày .. và L T H T, sinh ngày ... Sau khi ly hôn chị N nhất trí cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại buổi hòa giải chị N nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng anh khiêm mỗi tháng 1.000.000 đồng trên cả hai cháu, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh L Đ K trình bày: Việc anh và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị N. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do chị N có người đàn ông khác, anh K không cho chị N đi làm nhưng chị N vẫn nhất quyết đi. Anh K có đánh chị N nhưng chỉ đánh một đến hai lần do chị N có hành vi đánh anh trước nên anh mới đánh lại. Khoảng tháng 8 âm lịch năm 2023 vợ chồng anh có cãi nhau thì chị N có đi lên rừng ăn lá ngón và bảo bố mẹ đẻ sang đón, từ đó đến nay chị N không về nhà anh K ở nữa. Anh K không biết lý do tại sao chị N lại muốn ly hôn với anh, nếu chị N muốn ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung, anh K có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng trên cả hai cháu, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Khiêm không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại đối với bố mẹ đẻ của anh K, xác minh đối với trưởng bản A xác định: Chị N và anh K sau khi chung sống cùng nhau cũng không có mâu thuẫn gì, từ sau khi chị N lên rừng ăn lá ngón thì chị về ở cùng bố mẹ đẻ cho đến nay, còn lý do tại sao lại như vậy thì không ai biết. Bố mẹ anh K yêu cầu chị N phải trả số bạc là sính lễ cưới, nếu không trả bạc thì phải trả số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu L B Đ: Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là cháu muốn được ở cùng bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ thoe quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa

ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị T X N, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị T X N được ly hôn với anh L Đ K. Về con chung: giao cháu L B Đ và cháu L T T T cho anh L Đ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Khiêm mỗi tháng là 1.000.000 đồng trên cả hai cháu vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T X N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh L Đ K. Chị N và anh K đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố, vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T X N và anh L Đ K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2017, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị N và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh K chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không quan tâm đến nhau, hay cãi chửi nhau, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, hiện tại anh chị đã ly thân nhau, giữa anh chị không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho chị T X N được ly hôn với anh L Đ K theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung, tên là L B Đ, sinh ngày .. và L T H T, sinh ngày ... Sau khi ly hôn chị N nhất trí cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đ và cháu T cho anh K là người trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh K mỗi tháng là 1.000.000 đồng trên cả hai cháu vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự thao quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T X N được ly hôn với anh L Đ K.

Về con chung: Giao cháu L B Đ, sinh ngày .. và cháu L T H T, sinh ngày .. cho anh Khiêm là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh K mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho cả hai cháu vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T X N và anh L Đ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T X N được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá